

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**  
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2018

**CÔNG TY CỔ PHẦN**  
**CẢNG CÁT LÁI**

## MỤC LỤC

	<b>Trang</b>
<b>1. Mục lục</b>	<b>1</b>
<b>2. Báo cáo của Ban Giám đốc</b>	<b>2 - 5</b>
<b>3. Báo cáo kiểm toán độc lập</b>	<b>6 - 7</b>
<b>4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2018</b>	<b>8 - 11</b>
<b>5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018</b>	<b>12</b>
<b>6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018</b>	<b>13 - 14</b>
<b>7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018</b>	<b>15 - 38</b>

\*\*\*\*\*

**BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC**

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018.

**Khái quát về Công ty**

Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu số 0305168938 ngày 27 tháng 8 năm 2007 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh 08 lần cấp bổ sung giấy chứng nhận thay đổi đăng ký kinh doanh về việc bổ sung ngành nghề kinh doanh, bổ sung vốn điều lệ và thay đổi người đại diện theo pháp luật, trong đó lần thay đổi thứ 08 là ngày 28 tháng 7 năm 2017.

**Trụ sở chính**

- Địa chỉ : Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, Quận 2, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
- Điện thoại : 0283 7 423 499 – 0283 7 423 501 – 0283 7 423 502
- Fax : 0283 7 423 500
- Email : [info@catlaiport.com.vn](mailto:info@catlaiport.com.vn)
- Website : [www.catlaiport.com.vn](http://www.catlaiport.com.vn)

**Hoạt động kinh doanh của Công ty là:**

- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải, chi tiết: Dịch vụ đại lý tàu biển, dịch vụ đại lý vận tải đường biển, dịch vụ môi giới hàng hải, dịch vụ cung ứng tàu biển, dịch vụ kiểm đếm hàng hóa, dịch vụ lai dắt tàu biển, dịch vụ vệ sinh tàu biển, dịch vụ kê khai hải quan, dịch vụ logistics, hoạt động giao nhận hàng hóa;
- Bốc xếp hàng hóa, chi tiết: Dịch vụ bốc dỡ hàng hóa tại cảng biển; dịch vụ bốc xếp hàng hóa đường bộ;
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác, chi tiết: Mua bán các thiết bị vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng;
- Bán buôn chuyên kinh doanh khác chưa được phân vào đâu, chi tiết: Bán buôn phân bón, cao su;
- Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác;
- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ, chi tiết: Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ (trừ hóa lỏng khí để vận chuyển);
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy (trừ hóa lỏng khí để vận chuyển);
- Cho thuê xe có động cơ, chi tiết: Cho thuê xe ô tô, xe cầu, xe nâng hàng;
- Đại lý du lịch;
- Điều hành tua du lịch;
- Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch;
- Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động;
- Dịch vụ lưu trú ngắn ngày, chi tiết: Khách sạn (đạt tiêu chuẩn sao và không hoạt động tại trụ sở);
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê, chi tiết: Kinh doanh bất động sản;
- Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương, chi tiết: Kinh doanh dịch vụ vận tải đa phương thức quốc tế; vận tải hàng hóa ven biển hoặc viễn dương, theo lịch trình hoặc không theo lịch trình; vận tải bằng tàu kéo, tàu đẩy;

**CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI**  
**BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)**

- Vận tải hành khách đường bộ khác, chi tiết: Vận tải hành khách bằng xe khách nội tỉnh, liên tỉnh; cho thuê xe có người lái để vận tải hành khách, hợp đồng chờ khách đi tham quan, du lịch hoặc mục đích khác;
- Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác), chi tiết: Dịch vụ sửa chữa tàu biển tại cảng; sửa chữa container, moóc kéo chuyên dùng (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở);
- Sản xuất thân xe có động cơ, rơ moóc và bán rơ moóc, chi tiết: Dịch vụ đóng mới xe moóc kéo chuyên dụng (không hoạt động tại trụ sở);
- Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại, chi tiết: Đóng mới container (không hoạt động tại trụ sở);
- Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác, chi tiết: Cho thuê tàu, container và các thiết bị vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng;
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác, chi tiết: Xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp, thủy lợi;
- Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa, chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng ô tô, vận tải hàng hóa đường sông, hồ, kênh, rạch bằng phương tiện cơ giới và thô sơ;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ, chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa đường thủy nội địa, xe siêu trường, siêu trọng;
- Sửa chữa máy móc, thiết bị, chi tiết: Sửa chữa, bảo dưỡng phương tiện vận chuyển, thiết bị xếp dỡ (không gia công cơ khí, xi mạ điện tại trụ sở);
- Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt), chi tiết: Vận tải hành khách bằng taxi, kể cả hoạt động của taxi sân bay;
- Vận tải hành khách ven biển và viễn dương, chi tiết: Vận tải hành khách ven biển và viễn dương, theo lịch trình hoặc không theo lịch trình, hoạt động của tàu thuyền du lịch hoặc tham quan, hoạt động của phà, tàu, xuồng taxi;
- Vận tải hành khách đường thủy nội địa, chi tiết: Vận tải hành khách đường sông, hồ, kênh, rạch bằng phương tiện cơ giới và thô sơ;
- Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan, chi tiết: Bán buôn xăng dầu và các sản phẩm liên quan (trừ kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng LPG và dầu nhớt cặn);
- Bán lẻ ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống), chi tiết: Bán lẻ ô tô đầu kéo;
- Đại lý ô tô và xe có động cơ khác;
- Đại lý, môi giới, đấu giá, chi tiết: Đại lý bán hàng hưởng hoa hồng./.

**Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý**

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Bùi Sĩ Tuấn	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 27 tháng 4 năm 2018
Ông Nguyễn Đăng Nghiêm	Chủ tịch	Miễn nhiệm ngày 27 tháng 4 năm 2018
Ông Lê Thành Khoa	Phó Chủ tịch	Tái bổ nhiệm ngày 27 tháng 4 năm 2018
Ông Lâm Văn Tuấn	Ủy viên	Tái bổ nhiệm ngày 27 tháng 4 năm 2018
Ông Lê Thanh Sơn	Ủy viên	Tái bổ nhiệm ngày 27 tháng 4 năm 2018
Ông Nguyễn Châu Bảo	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 27 tháng 4 năm 2018
Bà Nguyễn Huỳnh Mai	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 27 tháng 4 năm 2018
Ông Vũ Ngọc Tuyền	Ủy viên	Miễn nhiệm ngày 27 tháng 4 năm 2018

**CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI**  
**BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)**

**Ban Kiểm soát**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm
Bà Vũ Thị Lan Anh	Trưởng ban	Tái bổ nhiệm ngày 27 tháng 4 năm 2018
Ông Nguyễn Quang Phước Sơn	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 27 tháng 4 năm 2018
Ông Đỗ Thanh Thành	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 27 tháng 4 năm 2018

**Ban Giám đốc**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Lâm Văn Tuấn	Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 25 tháng 7 năm 2017
Ông Nguyễn Đình Thi	Phó Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 21 tháng 7 năm 2017

**Đại diện theo pháp luật**

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là ông Lâm Văn Tuấn – Giám đốc Công ty (bổ nhiệm ngày 25 tháng 7 năm 2017).

**Kiểm toán viên**

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 của Công ty.

**Trách nhiệm của Ban Giám đốc**

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

**CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI**  
**BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)**

**Phê duyệt Báo cáo tài chính**

Ban Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Thay mặt Ban Giám đốc,



Ngày 2 tháng 3 năm 2019

016  
NH  
NG  
VH  
S  
A &  
AI H  
ĐA

Số: 2.0103/19/TC-AC

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC  
CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái (sau đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 02 tháng 3 năm 2019, từ trang 07 đến trang 38, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

### Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

**Ý kiến của Kiểm toán viên**

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

**Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C**  
**Chi nhánh Hà Nội**



---

**Nguyễn Thị Tư – Phó Giám đốc**  
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 0059-2018-008-1

---

**Trần Thanh Thảo - Kiểm toán viên**  
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 0932-2017-008-1

Hà Nội, ngày 2 tháng 3 năm 2019



**CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI**

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	
			Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>270.334.123.564</b>	<b>251.911.650.638</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>233.505.125.671</b>	<b>88.053.184.238</b>
1. Tiền	111		5.505.125.671	32.079.680.796
2. Các khoản tương đương tiền	112		228.000.000.000	55.973.503.442
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>-</b>	<b>111.000.000.000</b>
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2a	-	111.000.000.000
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>31.041.505.179</b>	<b>45.845.013.362</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3a	27.151.228.359	43.006.895.280
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	368.949.000	303.150.000
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5a	4.202.798.980	2.980.145.784
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	(681.471.160)	(445.177.702)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
1. Hàng tồn kho	141		-	-
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>5.787.492.714</b>	<b>7.013.453.038</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.7a	5.787.492.714	7.013.453.038
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

# CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>B - TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>351.587.456.253</b>	<b>362.256.420.115</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>41.222.978.348</b>	<b>51.494.642.188</b>
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211	V.3b	41.086.655.348	51.358.319.188
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.5b	136.323.000	136.323.000
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>267.184.925.905</b>	<b>301.381.038.040</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	204.606.713.722	237.144.844.440
<i>Nguyên giá</i>	222		486.770.260.736	486.850.260.736
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(282.163.547.014)	(249.705.416.296)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.9	62.578.212.183	64.236.193.600
<i>Nguyên giá</i>	228		79.512.404.441	79.512.404.441
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(16.934.192.258)	(15.276.210.841)
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>		-	-
<i>Nguyên giá</i>	231		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		-	-
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>	<b>V.10</b>	<b>21.920.000.000</b>	-
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		21.920.000.000	-
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>	<b>V.2b</b>	<b>21.258.600.000</b>	<b>9.258.600.000</b>
1. Đầu tư vào công ty con	251		19.000.000.000	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	7.000.000.000
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		2.258.600.000	2.258.600.000
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>952.000</b>	<b>122.139.887</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.7b	952.000	122.139.887
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>621.921.579.817</b>	<b>614.168.070.753</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>C - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>20.395.064.470</b>	<b>24.066.398.408</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>20.395.064.470</b>	<b>24.066.398.408</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.11	2.080.093.903	4.316.774.239
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		-	401.151.350
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.12	4.889.859.384	9.661.567.199
4. Phải trả người lao động	314		4.073.001.897	2.055.613.363
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		-	-
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.13	3.367.300.289	2.496.777.265
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320		-	-
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.14	5.984.808.997	5.134.514.992
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

**CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁI LÁI**

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

**Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)**

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>601.526.515.347</b>	<b>590.101.672.345</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>V.15</b>	<b>601.526.515.347</b>	<b>590.101.672.345</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		340.000.000.000	340.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		340.000.000.000	340.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		60.123.448.000	60.123.448.000
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		101.852.596.289	88.911.874.275
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		99.550.471.058	101.066.350.070
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		31.396.001.788	101.066.350.070
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		68.154.469.270	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>621.921.579.817</b>	<b>614.168.070.753</b>

Người lập biểu



Võ Thái Hậu

Kế toán trưởng



Lê Thanh Sơn

Lập, ngày 2 tháng 3 năm 2019



Giám đốc

Lâm Văn Tuấn

# CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

## BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	195.153.217.113	252.047.308.308
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		195.153.217.113	252.047.308.308
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	79.800.896.325	140.919.611.218
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		115.352.320.788	111.127.697.090
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	6.567.593.404	7.668.456.329
7. Chi phí tài chính	22		-	1.765.849.023
Trong đó: chi phí lãi vay	23		-	1.754.091.146
8. Chi phí bán hàng	25	VI.4	163.636.364	193.636.364
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.5	13.472.775.244	13.847.932.556
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		108.283.502.584	102.988.735.476
11. Thu nhập khác	31	VI.6	1	2.316.583.166
12. Chi phí khác	32	VI.7	419.375.530	795.556.622
13. Lợi nhuận khác	40		(419.375.529)	1.521.026.544
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		107.864.127.055	104.509.762.020
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.12	21.592.646.965	20.992.347.916
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>86.271.480.090</u>	<u>83.517.414.104</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.8	-	-
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.8	-	-

Người lập biểu

Võ Thái Hậu

Kế toán trưởng

Lê Thanh Sơn

Lập, ngày 2 tháng 3 năm 2019

Giám đốc



Lâm Văn Tuấn

# CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

### BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		107.864.127.055	104.509.762.020
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.8,9	34.140.556.577	47.228.172.390
- Các khoản dự phòng	03	V.6	236.293.458	445.177.702
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(6.566.583.301)	(8.340.408.616)
- Chi phí lãi vay	06		-	1.754.091.146
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		135.674.393.789	145.596.794.642
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		23.757.421.756	9.503.451.012
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		-	-
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(7.464.666.037)	(6.675.803.114)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		1.347.148.211	(2.563.329.939)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		-	(1.754.091.146)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.12	(21.233.108.154)	(24.445.291.889)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	V.14	(3.463.280.000)	(6.274.985.737)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>128.617.909.565</b>	<b>113.386.743.829</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.10	(21.920.000.000)	(471.700.000)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		54.545.455	7.405.977.700
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	(111.000.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		111.000.000.000	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	V.2	(12.000.000.000)	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		7.649.050.213	4.835.212.476
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>84.783.595.668</b>	<b>(99.230.509.824)</b>

# CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Năm nay		Năm trước	
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>					
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-		-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-		-
3. Tiền thu từ đi vay	33		-		-
4. Tiền trả nợ gốc vay	34		-		(66.473.796.000)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-		-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.13,15	(67.949.563.800)		(60.317.426.970)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	40		<u>(67.949.563.800)</u>		<u>(126.791.222.970)</u>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>	50		<b>145.451.941.433</b>		<b>(112.634.988.965)</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	60	V.1	<b>88.053.184.238</b>		<b>200.688.173.203</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-		-
<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm</b>	70	V.1	<u><b>233.505.125.671</b></u>		<u><b>88.053.184.238</b></u>

Người lập biểu

Võ Thái Hậu

Kế toán trưởng

Lê Thanh Sơn

Lập, ngày 2 tháng 3 năm 2019

Giám đốc



Lâm Văn Tuấn

# CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

---

### BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

#### I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

##### 1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái (sau đây gọi tắt là "Công ty") là Công ty cổ phần.

##### 2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là dịch vụ.

##### 3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Dịch vụ đại lý tàu biển, dịch vụ đại lý vận tải đường biển, dịch vụ môi giới hàng hải, dịch vụ lai dắt tàu biển, dịch vụ bốc dỡ hàng hoá tại cảng biển, kinh doanh dịch vụ vận tải đa phương thức quốc tế.

##### 4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

##### 5. Cấu trúc Công ty

###### *Công ty con*

Công ty chỉ đầu tư vào một công ty con là Công ty Cổ phần Tiếp vận Quốc tế Cảng Cát Lái có trụ sở chính tại 938/180 Đường Nguyễn Thị Định, phường Thạnh Mỹ Lợi, Quận 2, thành phố Hồ Chí Minh. Hoạt động kinh doanh chính của công ty con này là Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải. Tại ngày kết thúc năm tài chính, tỷ lệ vốn góp của Công ty tại công ty con này là 54,29%, tỷ lệ quyền biểu quyết và tỷ lệ phần sở hữu tương đương với tỷ lệ vốn góp.

##### 6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

##### 7. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty có 38 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 49 nhân viên).

#### II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

##### 1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

##### 2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.



## **CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI**

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

---

### **III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

#### **1. Chế độ kế toán áp dụng**

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

#### **2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**

Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

### **IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

#### **1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính**

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

#### **2. Tiền và các khoản tương đương tiền**

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

#### **3. Các khoản đầu tư tài chính**

##### ***Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn***

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn (bao gồm cả các loại tín phiếu, kỳ phiếu), trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai và các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong kỳ và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

##### ***Các khoản đầu tư vào công ty con***

Công ty con là doanh nghiệp chịu sự kiểm soát của Công ty. Việc kiểm soát đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của doanh nghiệp đó.

## CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

#### *Ghi nhận ban đầu*

Các khoản đầu tư vào công ty liên kết được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá trị khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

#### *Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con*

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty liên kết được trích lập khi công ty liên kết bị lỗ với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại công ty liên kết và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại công ty liên kết. Nếu công ty liên kết là đối tượng lập Báo cáo tài chính hợp nhất thì căn cứ để xác định dự phòng tổn thất là Báo cáo tài chính hợp nhất.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty liên kết cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

#### *Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác*

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

#### **4. Các khoản phải thu**

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

## CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
  - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
  - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
  - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
  - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

#### 5. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty chủ yếu là công cụ, dụng cụ, chi phí thay thế đệm và cầu tàu, chi phí thuê cầu. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

##### *Chi phí bảo hiểm*

Chi phí bảo hiểm được phân bổ vào chi phí sản xuất kinh doanh theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian quy định trong hợp đồng bảo hiểm.

##### *Chi phí thuê cầu*

Tiền thuê cầu được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian thuê.

#### 6. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	5 – 30
Máy móc và thiết bị	3 – 12
Phương tiện vận tải, truyền dẫn (*)	3 – 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3
Tài sản cố định khác	3

(\*) Phương tiện vận tải có thời gian khấu hao 3 năm là các tài sản mua cũ được khấu hao theo thời gian sử dụng còn lại của tài sản.

## CÔNG TY CỔ PHẦN CÀNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

#### 7. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

##### *Quyền sử dụng đất*

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ... Quyền sử dụng đất được Nhà nước giao có thu tiền sử dụng đất; được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian giao đất (50 năm).

##### *Chương trình phần mềm máy tính*

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 03 năm.

#### 8. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

## **CÔNG TY CỔ PHẦN CÀNG CÁT LÁI**

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

---

#### **9. Vốn chủ sở hữu**

##### ***Vốn góp của chủ sở hữu***

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

##### ***Thặng dư vốn cổ phần***

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu hoặc phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

#### **10. Phân phối lợi nhuận**

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

#### **11. Ghi nhận doanh thu và thu nhập**

##### ***Doanh thu cung cấp dịch vụ***

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

##### ***Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động***

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê. Tiền cho thuê nhận trước của nhiều kỳ được phân bổ vào doanh thu phù hợp với thời gian cho thuê.

##### ***Tiền lãi***

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

## **CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI**

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

---

#### ***Cổ tức và lợi nhuận được chia***

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

#### **12. Chi phí đi vay**

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay. Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh.

#### **13. Các khoản chi phí**

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

#### **14. Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp chỉ bao gồm thuế thu nhập hiện hành, được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

#### **15. Bên liên quan**

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mỗi quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

#### **16. Báo cáo theo bộ phận**

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính của Công ty.

## CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

## V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

### 1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	58.411.036	76.724.701
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	5.446.714.635	32.002.956.095
Các khoản tương đương tiền (tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 3 tháng)	228.000.000.000	55.973.503.442
<b>Cộng</b>	<b>233.505.125.671</b>	<b>88.053.184.238</b>

### 2. Các khoản đầu tư tài chính

#### 2a. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Số dư đầu năm là khoản tiền gửi không có kỳ hạn từ trên 3 tháng đến 12 tháng, có giá trị ghi sổ bằng giá gốc.

#### 2b. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
<b>Đầu tư vào công ty con</b>	<b>19.000.000.000</b>			
Công ty Cổ phần Tiếp vận Quốc tế Cảng Cát Lái <sup>(i)</sup>	19.000.000.000			
<b>Đầu tư vào công ty liên kết</b>			<b>7.000.000.000</b>	
Công ty Cổ phần Tiếp vận Quốc tế Cảng Cát Lái <sup>(i)</sup>			7.000.000.000	
<b>Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác</b>	<b>2.258.600.000</b>		<b>2.258.600.000</b>	
Công ty Cổ phần Cao su thành phố Hồ Chí Minh <sup>(ii)</sup>	2.258.600.000		2.258.600.000	
<b>Cộng</b>	<b>21.258.600.000</b>		<b>9.258.600.000</b>	

<sup>(i)</sup> Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0313341745 thay đổi lần thứ 4 ngày 29 tháng 6 năm 2018 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Tiếp vận Quốc tế Cảng Cát Lái 19.000.000.000 VND, tương đương 54,29% vốn điều lệ. Trong năm, Công ty đã góp thêm 12.000.000.000 VND vào công ty này. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty đã góp đủ vốn theo cam kết (tại ngày 01 tháng 01 năm 2018, Công ty đã góp 7.000.000.000 VND, tương đương 35% vốn điều lệ).

<sup>(ii)</sup> Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty nắm giữ 225.860 cổ phiếu, tương đương 0,83% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Cao su thành phố Hồ Chí Minh, không thay đổi so với số đầu năm.

#### Giá trị hợp lý

Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư không có giá niêm yết do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

## CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

#### Giao dịch với công ty con

Các giao dịch trọng yếu giữa Công ty với công ty con như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Góp vốn	12.000.000.000	
Doanh thu bán tài sản cố định (xe đầu kéo, romooc)		70.033.919.893
Doanh thu bán vật tư, lốp xe, thiết bị theo xe		6.458.827.510
Doanh thu cung cấp dịch vụ		11.870.042.765
Sử dụng dịch vụ	11.400.000.000	40.074.147.640
Nhận cổ tức được chia	560.000.000	560.000.000
Nhận chiết khấu thanh toán		660.000.000
Doanh thu dịch vụ tư vấn đã cung cấp	20.000.000	

### 3. Phải thu ngắn hạn/dài hạn của khách hàng

#### 3a. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	<i>25.892.306.293</i>	<i>38.171.323.272</i>
Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	7.881.980.093	8.412.464.247
Công ty Cổ phần Tiếp vận Quốc tế Cảng Cát Lái	18.010.326.200	29.758.859.025
<i>Phải thu các khách hàng khác</i>	<i>1.258.922.066</i>	<i>4.835.572.008</i>
<b>Cộng</b>	<b>27.151.228.359</b>	<b>43.006.895.280</b>

#### 3b. Phải thu dài hạn của khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải thu bên liên quan</i>	<i>41.086.655.348</i>	<i>51.358.319.188</i>
Công ty Cổ phần Tiếp vận Quốc tế Cảng Cát Lái	41.086.655.348	51.358.319.188

Theo Hợp đồng 3112.01/HĐ-CLL và Hợp đồng 3112.02/HĐ-CLL ngày 31/12/2017, Công ty bán tài sản cho Công ty Cổ phần Tiếp vận Quốc tế Cảng Cát Lái với tổng số tiền là 55.358.319.188 VND. Số tiền phải thanh toán trong năm 2018 là 4.000.000.000 VND, số còn lại thanh toán đều hàng năm, từ năm 2019 đến năm 2023, với tổng số tiền là 51.358.319.188 VND với lãi suất trả chậm là 5% tính trên số dư nợ giảm dần.

### 4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Cổ phần Cơ khí điện Lữ Gia		128.700.000
Công ty Cổ phần Du lịch Thanh niên Xung phong		98.550.000
Công ty TNHH Xây dựng điện Xuân Bách		75.900.000
Công ty Cổ phần Unico Vina	358.600.000	
Trung tâm kinh doanh VNPT Thành phố Hồ Chí Minh	10.349.000	
<b>Cộng</b>	<b>368.949.000</b>	<b>303.150.000</b>



## CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

#### 5. Phải thu ngắn hạn/dài hạn khác

##### 5a. Phải thu ngắn hạn khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<i>Phải thu các bên liên quan</i>			<i>27.660.000</i>	
Công ty Cổ phần Tiếp vận Quốc tế Cảng Cát Lái - Các khoản chi hộ			27.660.000	
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>	<i>4.202.798.980</i>		<i>2.952.485.784</i>	
Lãi tiền gửi có kỳ hạn dự thu	1.304.990.413		2.386.447.222	
Ký cược, ký quỹ			210.000.000	
Tạm ứng	35.000.000		80.000.000	
Tổng Công ty Nông nghiệp Sài Gòn - thu hồi vốn hợp tác kinh doanh	2.320.000.000			
Tổng Công ty Nông nghiệp Sài Gòn - phải thu tiền đặt cọc đã hết hạn hợp đồng	525.250.000			
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	17.558.567		276.038.562	
<b>Cộng</b>	<b>4.202.798.980</b>		<b>2.980.145.784</b>	

##### 5b. Phải thu dài hạn khác

Là các khoản ký cược, ký quỹ dài hạn.

#### 6. Nợ xấu

	Thời gian quá hạn	Số cuối năm		Thời gian quá hạn	Số đầu năm	
		Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi		Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Công ty Cổ phần Tuần Lộc Quảng Trị	Trên 3 năm	536.549.860		Từ 2 năm đến 3 năm	536.549.860	160.964.958
Công ty Cổ phần Gỗ Hải Quảng	Từ 2 năm đến 3 năm	49.186.500	14.755.950	Từ 1 năm đến 2 năm	49.186.500	24.593.250
Công ty TNHH Vận tải XNK Trung Thành	Trên 3 năm	44.999.550		Trên 3 năm	44.999.550	
CBF Coffee	Từ 1 năm đến 2 năm	130.982.400	65.491.200			
<b>Cộng</b>		<b>761.718.310</b>	<b>80.247.150</b>		<b>630.735.910</b>	<b>185.558.208</b>

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	445.177.702	
Trích lập dự phòng bổ sung	236.293.458	445.177.702
Hoàn nhập dự phòng		
<b>Số cuối năm</b>	<b>681.471.160</b>	<b>445.177.702</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

#### 7. Chi phí trả trước ngắn hạn/dài hạn

##### 7a. Chi phí trả trước ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí công cụ, dụng cụ		793.508.957
Chi phí bảo hiểm phương tiện	87.492.714	50.234.081
Chi phí kiểm định cầu tàu		169.710.000
Chi phí thuê cầu RTG	5.700.000.000	6.000.000.000
<b>Cộng</b>	<b><u>5.787.492.714</u></b>	<b><u>7.013.453.038</u></b>

##### 7b. Chi phí trả trước dài hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí thay thế đệm va cầu tàu		109.763.887
Các chi phí trả trước dài hạn khác	952.000	12.376.000
<b>Cộng</b>	<b><u>952.000</u></b>	<b><u>122.139.887</u></b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN CANG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam  
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018  
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

### 8. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	167.039.578.765	318.888.281.426	867.000.000	55.400.545	486.850.260.736
Mua trong năm					
Phân loại lại tài sản cố định		(80.000.000)			(80.000.000)
Thanh lý, nhượng bán					
<b>Số cuối năm</b>	<b>167.039.578.765</b>	<b>318.808.281.426</b>	<b>867.000.000</b>	<b>55.400.545</b>	<b>486.770.260.736</b>
<i>Trong đó:</i>					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	39.792.306.735	6.953.812.021	867.000.000	55.400.545	47.668.519.301
Chờ thanh lý					
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	81.853.320.286	167.030.845.465	765.850.000	55.400.545	249.705.416.296
Khấu hao trong năm	5.227.824.492	27.153.600.668	101.150.000		32.482.575.160
Phân loại lại tài sản cố định					
Thanh lý, nhượng bán		(24.444.442)			(24.444.442)
<b>Số cuối năm</b>	<b>87.081.144.778</b>	<b>194.160.001.691</b>	<b>867.000.000</b>	<b>55.400.545</b>	<b>282.163.547.014</b>
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	85.186.258.479	151.857.435.961	101.150.000		237.144.844.440
Số cuối năm	79.958.433.987	124.648.279.735			204.606.713.722
<i>Trong đó:</i>					
Tạm thời chưa sử dụng					
Đang chờ thanh lý					

## CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

#### 9. Tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất	Chương trình phần mềm máy tính	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	79.232.404.441	280.000.000	79.512.404.441
Tăng/giảm trong năm			
<b>Số cuối năm</b>	<b>79.232.404.441</b>	<b>280.000.000</b>	<b>79.512.404.441</b>

Trong đó:

Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng

#### Giá trị hao mòn

Số đầu năm	15.186.210.845	89.999.996	15.276.210.841
Khấu hao trong năm	1.584.648.084	73.333.333	1.657.981.417
<b>Số cuối năm</b>	<b>16.770.858.929</b>	<b>163.333.329</b>	<b>16.934.192.258</b>

#### Giá trị còn lại

Số đầu năm	64.046.193.596	190.000.004	64.236.193.600
<b>Số cuối năm</b>	<b>62.461.545.512</b>	<b>116.666.671</b>	<b>62.578.212.183</b>

Trong đó:

Tạm thời không sử dụng

Đang chờ thanh lý

#### 10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Kết chuyển giảm	Số cuối năm
Mua sắm tài sản cố định		21.920.000.000		21.920.000.000

Trong năm, Công ty đã ký Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất với ông Đinh Toàn Mỹ và bà Lê Thị Khánh Vân, theo đó, Công ty nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất tại phường Thạnh Mỹ Lợi, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh, giá trị 21.920.000.000 VND. Công ty đã thanh toán toàn bộ cho bên bán, tuy nhiên, tại thời điểm lập báo cáo tài chính này, thủ tục sang tên trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vẫn chưa được hoàn thành.

#### 11. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>Phải trả các bên liên quan</b>	<b>1.239.199.068</b>	<b>1.751.852.029</b>
Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	32.493.224	46.413.035
Công ty Cổ phần Tiếp vận Quốc tế Cảng Cát Lái		1.233.637.600
Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Tân Cảng	1.206.705.844	471.801.394
<b>Phải trả các nhà cung cấp khác</b>	<b>840.894.835</b>	<b>2.564.922.210</b>
Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Dịch vụ Xuất nhập khẩu và Xây dựng Hưng Thành Phát		1.769.310.600
Các nhà cung cấp khác	840.894.835	795.611.610
<b>Cộng</b>	<b>2.080.093.903</b>	<b>4.316.774.239</b>

Công ty không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

## CÔNG TY CỔ PHẦN CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

#### 12. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã thực nộp trong năm	Số cuối năm
Thuế GTGT hàng bán nội địa	8.701.660.524	15.266.586.072	(20.193.902.686)	3.774.343.910
Thuế thu nhập doanh nghiệp	636.856.588	21.592.646.965	(21.233.108.154)	996.395.399
Thuế thu nhập cá nhân	27.656.907	1.585.591.432	(1.494.128.264)	119.120.075
Thuế nhà đất	295.393.180	210.881.313	(506.274.493)	
Các loại thuế khác		3.000.000	(3.000.000)	
<b>Cộng</b>	<b>9.661.567.199</b>	<b>38.658.705.782</b>	<b>(43.430.413.597)</b>	<b>4.889.859.384</b>

#### Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng cho dịch vụ vận chuyển quốc tế là 0%, dịch vụ trong nước là 10%.

#### Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	107.864.127.055	104.509.762.020
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	658.293.458	1.011.977.561
- Các khoản điều chỉnh tăng	658.293.458	1.011.977.561
Thù lao thành viên Hội đồng quản trị không trực tiếp điều hành	422.000.000	384.000.000
Chi phí không hợp lệ	237.107.772	445.177.702
Lãi chênh lệch tỷ giá đánh giá lại của tiền và các khoản nợ phải thu năm 2016 đã thực hiện trong năm 2017		182.799.859
Thu nhập chịu thuế	108.523.234.827	105.521.739.581
Thu nhập được miễn thuế	(560.000.000)	(560.000.000)
Thu nhập tính thuế	107.963.234.827	104.961.739.581
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp</b>	<b>21.592.646.965</b>	<b>20.992.347.916</b>

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

#### Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

## CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

#### 13. Phải trả ngắn hạn/dài hạn khác

##### 13a. Phải trả ngắn hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	<i>1.583.907</i>	<i>36.000.000</i>
Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn - Tiền thu chi hộ	1.583.907	36.000.000
<i>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	<i>3.365.624.658</i>	<i>2.460.777.265</i>
Kinh phí công đoàn		41.056.936
Bảo hiểm xã hội	2.225.105	
Bảo hiểm y tế	417.201	
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	589.750.000	387.850.000
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	1.910.609.275	1.860.173.075
Quỹ hoạt động của Ban điều hành	862.623.077	
Các khoản phải trả ngắn hạn khác		171.697.254
<b>Cộng</b>	<b>3.367.208.565</b>	<b>2.496.777.265</b>

##### 13b. Nợ quá hạn chưa thanh toán

Công ty không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.

#### 14. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Số đầu năm	Tăng do trích lập từ lợi nhuận	Chi quỹ trong năm	Số cuối năm
Quỹ khen thưởng	2.332.428.603	2.588.144.403	(2.084.000.000)	2.836.297.833
Quỹ phúc lợi	2.797.226.508	1.725.429.602	(1.379.280.000)	3.143.192.661
Quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành	4.859.881			4.859.881
<b>Cộng</b>	<b>5.134.514.992</b>	<b>4.313.574.005</b>	<b>(3.463.280.000)</b>	<b>5.984.808.997</b>

#### 15. Vốn chủ sở hữu

##### 15a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	340.000.000.000	60.123.448.000	64.185.151.590	111.816.311.642	576.124.911.232
Lợi nhuận năm trước				83.517.414.104	83.517.414.104
Trích lập các quỹ từ lợi nhuận năm 2016			12.199.110.569	(16.274.221.138)	(4.075.110.569)
Trích lập các quỹ từ lợi nhuận năm 2017			12.527.612.116	(16.703.482.821)	(4.175.870.705)
Chia cổ tức trong năm trước				(61.200.000.000)	(61.200.000.000)
Giảm khác				(89.671.717)	(89.671.717)
<b>Số dư cuối năm trước</b>	<b>340.000.000.000</b>	<b>60.123.448.000</b>	<b>88.911.874.275</b>	<b>101.066.350.070</b>	<b>590.101.672.345</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm nay	340.000.000.000	60.123.448.000	88.911.874.275	101.066.350.070	590.101.672.345
Lợi nhuận năm nay				86.271.480.090	86.271.480.090
Trích lập các quỹ từ lợi nhuận năm nay			12.940.722.014	(17.254.296.019)	(4.313.574.005)
Trích quỹ hoạt động Ban điều hành từ lợi nhuận năm nay				(862.714.801)	(862.714.801)
Trích quỹ hoạt động Ban điều hành từ lợi nhuận năm trước				(1.670.348.282)	(1.670.348.282)
Chia cổ tức từ nguồn lợi nhuận năm trước				(68.000.000.000)	(68.000.000.000)
<b>Số dư cuối năm nay</b>	<b>340.000.000.000</b>	<b>60.123.448.000</b>	<b>101.852.596.289</b>	<b>99.550.471.058</b>	<b>601.526.515.347</b>

#### 15b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

Tình hình góp vốn điều lệ như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Vốn đầu tư của Nhà nước	162.149.200.000	162.149.200.000
Trong đó:		
Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	87.161.700.000	87.161.700.000
Công ty TNHH Một thành viên Dịch vụ Công ích Thanh niên xung phong	74.987.500.000	74.987.500.000
Vốn góp của các cổ đông khác	177.850.800.000	177.850.800.000
Thặng dư vốn cổ phần	60.123.448.000	60.123.448.000
<b>Cộng</b>	<b>400.123.448.000</b>	<b>400.123.448.000</b>

#### 15c. Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	34.000.000	34.000.000
Số lượng cổ phiếu phổ thông đã phát hành	34.000.000	34.000.000
Số lượng cổ phiếu phổ thông được mua lại		
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành	34.000.000	34.000.000

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

## CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

#### 15d. Phân phối lợi nhuận

Trong năm Công ty đã phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2018 số 11/NQ-ĐHĐCD/CLL ngày 27 tháng 4 năm 2018 như sau:

Phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2017		VND
• Trích quỹ hoạt động Ban điều hành	:	1.670.348.282
• Chia cổ tức	:	68.000.000.000
Tạm phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2018		
• Trích quỹ đầu tư phát triển	:	12.940.722.014
• Trích quỹ khen thưởng	:	2.588.144.403
• Trích quỹ phúc lợi	:	1.725.429.602
• Trích quỹ hoạt động Ban điều hành	:	862.714.801

## VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

### 1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

#### 1a. Tổng doanh thu

	Năm nay	Năm trước
Doanh thu dịch vụ cho thuê cảng biển	141.250.000.000	141.250.000.000
Doanh thu dịch vụ vận tải		64.009.740.186
Doanh thu dịch vụ cho thuê thiết bị xếp dỡ	32.400.000.000	32.400.000.000
Doanh thu dịch vụ khác	21.503.217.113	14.387.568.122
<b>Cộng</b>	<b>195.153.217.113</b>	<b>252.047.308.308</b>

#### 1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Ngoài các giao dịch về cung cấp dịch vụ cho công ty con được trình bày ở thuyết minh số V.2, Công ty còn phát sinh các giao dịch cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan không phải là công ty con như sau:

	Năm nay	Năm trước
<b>Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn</b>		
Doanh thu dịch vụ cho thuê cảng biển	141.250.000.000	141.250.000.000
Doanh thu dịch vụ cho thuê thiết bị xếp dỡ	32.400.000.000	32.400.000.000
Doanh thu dịch vụ vận tải		520.800.000
Doanh thu dịch vụ khác	14.684.892.385	14.374.600.691

### 2. Giá vốn hàng bán

	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của dịch vụ cho thuê cảng biển	31.921.311.933	30.104.298.999
Giá vốn của dịch vụ vận tải		76.318.829.453
Giá vốn của dịch vụ cho thuê thiết bị xếp dỡ	24.587.719.208	21.600.030.447
Giá vốn của dịch vụ khác	23.291.865.184	12.896.452.319
<b>Cộng</b>	<b>79.800.896.325</b>	<b>140.919.611.218</b>



## CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

#### 3. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi ngân hàng	6.007.593.404	6.439.159.696
Cổ tức, lợi nhuận được chia	560.000.000	560.000.000
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh		9.296.633
Chiết khấu thanh toán		660.000.000
<b>Cộng</b>	<b><u>6.567.593.404</u></b>	<b><u>7.668.456.329</u></b>

#### 4. Chi phí bán hàng

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí dịch vụ mua ngoài	163.636.364	193.636.364
<b>Cộng</b>	<b><u>163.636.364</u></b>	<b><u>193.636.364</u></b>

#### 5. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	8.395.702.874	7.069.546.716
Chi phí vật liệu quản lý	72.343.140	154.079.452
Chi phí đồ dùng văn phòng	298.916.820	413.296.570
Chi phí khấu hao tài sản cố định	174.483.333	216.733.329
Thuế, phí và lệ phí	9.442.182	12.207.260
Dự phòng phải thu khó đòi	236.293.458	445.177.702
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.645.955.280	2.385.238.738
Các chi phí khác	2.639.638.157	3.151.652.789
<b>Cộng</b>	<b><u>13.472.775.244</u></b>	<b><u>13.847.932.556</u></b>

#### 6. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi thanh lý, nhượng bán tài sản cố định		2.118.111.417
Tiền bồi thường		198.471.749
Thu nhập khác	1	
<b>Cộng</b>	<b><u>1</u></b>	<b><u>2.316.583.166</u></b>

#### 7. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lỗ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	1.010.103	795.555.560
Chi phí sửa chữa cầu RTG G70 do bị sét đánh	417.551.100	
Chi phí khác	814.327	1.062
<b>Cộng</b>	<b><u>419.375.530</u></b>	<b><u>795.556.622</u></b>

#### 8. Lãi trên cổ phiếu

Thông tin về lãi trên cổ phiếu được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

## CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

#### 9. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	72.343.140	13.453.673.167
Chi phí nhân công	13.833.515.934	19.539.630.879
Chi phí khấu hao tài sản cố định	34.140.556.577	47.228.172.390
Chi phí dịch vụ mua ngoài	33.856.951.852	62.333.032.029
Chi phí khác	11.533.940.430	12.406.671.673
<b>Cộng</b>	<b>93.437.307.933</b>	<b>154.961.180.138</b>

#### VII. NHIỮNG THÔNG TIN KHÁC

##### 1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

##### 1a. *Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Giám đốc. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

*Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Công ty không phát sinh giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

*Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Công ty không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

*Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt*

	Năm nay	Năm trước
Tiền lương	2.265.222.656	1.123.744.506
Chi quỹ hoạt động ban điều hành	1.670.348.282	
Thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát	518.000.000	480.000.000
Tiền thưởng, phụ cấp		497.000.000
<b>Cộng</b>	<b>4.453.570.938</b>	<b>2.100.744.506</b>

##### 1b. *Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác*

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

<b>Bên liên quan khác</b>	<b>Mối quan hệ</b>
Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	Cổ đông sáng lập
Công ty Cổ phần Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng	Cổ đông sáng lập
Công ty TNHH Một thành viên Dịch vụ Công ích Thanh niên Xung phong	Cổ đông sáng lập
Công ty Cổ phần Tiếp vận Quốc tế Cảng Cát Lái	Công ty con
Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Tân Cảng	Bên liên quan của cổ đông sáng lập

## CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

#### *Giao dịch với các bên liên quan khác*

Ngoài các giao dịch phát sinh với công ty con đã được trình bày ở thuyết minh số V.2 cũng như các giao dịch về cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan khác không phải là công ty con đã được trình bày ở thuyết minh số VI.1b, Công ty còn phát sinh các giao dịch khác với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<b>Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn</b>		
Chi trả cổ tức	17.432.340.000	15.689.106.000
Chi phí mua hàng và sử dụng dịch vụ	87.731.451	670.737.687
<b>Công ty Cổ phần Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng</b>		
Chi trả cổ tức	2.475.000.000	2.227.500.000
<b>Công ty TNHH Một thành viên Dịch vụ Công ích Thanh niên xung phong</b>		
Chi trả cổ tức	14.997.500.000	13.497.750.000
Chi phí mua hàng và sử dụng dịch vụ		29.400.000
<b>Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Tân Cảng</b>		
Chi phí mua hàng và sử dụng dịch vụ	3.944.147.939	

Giá hàng hóa, dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan khác là giá thỏa thuận. Việc mua hàng hóa, dịch vụ từ các bên liên quan khác được thực hiện theo giá thỏa thuận.

#### *Công nợ với các bên liên quan khác*

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.3, V.5, V.10 và V.13.

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan khác.

## 2. Thông tin về bộ phận

Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh do rủi ro và tỷ suất sinh lời của Công ty bị tác động chủ yếu bởi những khác biệt về sản phẩm và dịch vụ Công ty cung cấp.

### 2a. Thông tin về lĩnh vực kinh doanh

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực cho thuê cảng biển
- Lĩnh vực dịch vụ vận tải
- Lĩnh vực cho thuê thiết bị xếp dỡ
- Các lĩnh vực khác



## CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam  
BẢO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	Lĩnh vực cho thuê cảng biển	Lĩnh vực dịch vụ vận tải	Lĩnh vực cho thuê thiết bị xếp dỡ	Các lĩnh vực khác	Cộng
Năm nay					
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	141.250.000.000		32.400.000.000	21.503.217.113	195.153.217.113
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận					
<b>Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>141.250.000.000</b>		<b>32.400.000.000</b>	<b>21.503.217.113</b>	<b>195.153.217.113</b>
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	109.328.688.067		7.812.280.792	(1.788.648.071)	115.352.320.788
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận					(13.636.411.608)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh					101.715.909.180
Doanh thu hoạt động tài chính					6.567.593.404
Chi phí tài chính					I
Thu nhập khác					(419.375.530)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành					(21.592.646.965)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại					
<b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>					<b>86.271.488.090</b>
<b>Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác</b>				<b>21.920.000.000</b>	<b>21.920.000.000</b>
<b>Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn</b>	<b>25.691.396.947</b>		<b>8.395.864.184</b>	<b>174.483.333</b>	<b>34.261.744.464</b>

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

## CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam  
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Lĩnh vực cho thuê cảng biển	Lĩnh vực dịch vụ vận tải	Lĩnh vực cho thuê thiết bị xếp dỡ	Các lĩnh vực khác	Cộng
<b>Năm trước</b>					
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	141.250.000.000	64.009.740.186	32.400.000.000	14.387.568.122	252.047.308.308
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận					
<b>Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>141.250.000.000</b>	<b>64.009.740.186</b>	<b>32.400.000.000</b>	<b>14.387.568.122</b>	<b>252.047.308.308</b>
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	111.145.701.001	(12.309.089.267)	10.799.969.553	1.491.115.803	111.127.697.090
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận					(14.041.568.920)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh					97.086.128.170
Doanh thu hoạt động tài chính					7.668.456.329
Chi phí tài chính					(1.765.849.023)
Thu nhập khác					2.316.583.166
Chi phí khác					(795.556.622)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành					(20.992.347.916)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại					
<b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>					<b>83.517.414.104</b>
<b>Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác</b>		<b>311.700.000</b>		<b>160.000.000</b>	<b>471.700.000</b>
<b>Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn</b>	<b>25.186.122.064</b>	<b>11.823.252.692</b>	<b>7.953.467.592</b>	<b>6.015.208.232</b>	<b>50.978.050.580</b>

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

## CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam  
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

Số cuối năm	Lĩnh vực cho thuê cảng biển	Lĩnh vực dịch vụ vận tải	Lĩnh vực cho thuê thiết bị xếp dỡ	Các lĩnh vực khác	Cộng
Tài sản trực tiếp của bộ phận	223.912.861.278	59.096.981.548	56.737.378.049	1.258.922.066	341.006.142.941
Tài sản phân bổ cho bộ phận					
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận					280.915.436.876
<b>Tổng tài sản</b>					<b>621.921.579.817</b>
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	32.493.224		1.206.705.844	840.894.835	2.080.093.903
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận					
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận					18.314.970.567
<b>Tổng nợ phải trả</b>					<b>20.395.064.470</b>
Số đầu năm					
Tài sản trực tiếp của bộ phận	239.835.389.856	81.117.178.213	69.411.020.013	15.492.698.433	405.856.286.515
Tài sản phân bổ cho bộ phận					
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận					208.311.784.238
<b>Tổng tài sản</b>					<b>614.168.070.753</b>
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	1.769.310.600	1.233.637.600	401.151.350	1.313.826.039	4.717.925.589
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận					
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận					19.348.472.819
<b>Tổng nợ phải trả</b>					<b>24.066.398.408</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

---

#### 2b. Thông tin về khu vực địa lý

Hoạt động của Công ty được phân bố chủ yếu ở khu vực nội địa.

#### 3. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính.

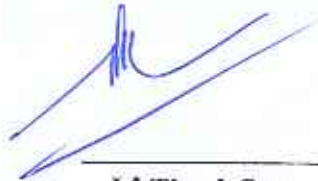
Lập, ngày 2 tháng 3 năm 2019

Người lập biểu



Võ Thái Hậu

Kế toán trưởng



Lê Thanh Sơn

Giám đốc



Lâm Văn Tuấn

